

Số: /KH-UBND

Quyết Thắng, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã Quyết Thắng

Thực hiện Kế hoạch số 479-KH/TU ngày 15/6/2025 của Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*), Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03-NQ/CP*), Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 89-CTr/TU*) tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP và Chương trình hành động số 89-CTr/TU.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng lộ trình triển khai cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của xã nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số, phát triển khoa học và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ xã đến cơ sở. Yêu cầu các phòng, ban, ngành đoàn thể, đơn vị, thôn trên địa bàn của xã triển khai thực hiện với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đoàn thể với các thôn triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

- Tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, sát thực tiễn, xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, tổ chức, cá nhân.

- Huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và người dân.

- Đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức và chồng chéo nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, đơn vị sự nghiệp thuộc xã tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP và các chương trình, kế hoạch cấp trên về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ

và đổi mới sáng tạo đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo bằng các hình thức phù hợp, dễ hiểu, dễ tiếp cận với người dân. Xây dựng các mô hình tuyên truyền hiệu quả, đa dạng hình thức để nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân và doanh nghiệp đối với công cuộc chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ tại xã.

- Tổ chức các lớp "phổ cập kỹ năng số", nâng cao hiểu biết về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, người dân, lực lượng đoàn thể, giáo viên, học sinh... nhằm thay đổi tư duy làm việc, tăng năng suất lao động và tính sáng tạo trong công việc.

- Phát động phong trào thi đua trong các lĩnh vực, phát huy sáng kiến, ý tưởng trong đoàn viên, hội viên, cán bộ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất.

2. Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát các quy định, thủ tục hành chính cấp xã để đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm tạo thuận lợi trong triển khai các hoạt động chuyển đổi số, khoa học công nghệ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, nhất là các chương trình, kế hoạch đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Khuyến khích các mô hình, sáng kiến tại xã liên kết giữa các tổ chức đoàn thể, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn để cùng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Thành lập câu lạc bộ hoặc tổ chuyên trách về chuyển đổi số tại xã, nhằm hỗ trợ người dân, tổ chức trên địa bàn trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số khác.

- Tham gia và triển khai thí điểm các mô hình số cấp thôn, áp dụng công nghệ vào quản lý dân cư, an ninh trật tự, y tế, giáo dục... phù hợp với điều kiện thực tế.

- Lập kế hoạch tổ chức các chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 tại cấp xã, bảo đảm tính khả thi, gắn với phát triển nông thôn mới nâng cao.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã

- Cân đối nguồn ngân sách địa phương hằng năm để hỗ trợ các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ phù hợp với khả năng tài chính của xã.

- Huy động sự tham gia, đóng góp của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức xã hội, người dân để xã hội hóa nguồn lực cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã: hệ thống camera giám sát, mạng nội bộ an toàn, thiết bị hội nghị truyền hình... phục vụ vận hành chính quyền số cấp xã.

- Từng bước nâng cấp hạ tầng số và thiết bị công nghệ tại trường học, trạm y tế xã, nhà văn hóa thôn phục vụ hoạt động số hóa, quản trị thông minh và kết nối liên thông dữ liệu.

- Triển khai cấp chữ ký số và tài khoản định danh điện tử cho 100% cán bộ, công chức xã và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn.

- Kêu gọi tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào mô hình năng lượng tái tạo nhỏ (điện mặt trời, đèn năng lượng tại các khu dân cư nông thôn) nhằm hướng tới mục tiêu phát triển xanh.

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng số, kỹ năng chuyển đổi số cơ bản cho người dân, đoàn viên, hội viên tại địa phương.

4. Phát triển, bồi dưỡng nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức xã.

- Phối hợp triển khai chương trình phát triển Trường học số tại các trường học trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ để tổ chức chương trình tập huấn ngắn hạn, đào tạo các chương trình về khoa học công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức,...

- Khuyến khích học sinh, thanh niên tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, cuộc thi chuyển đổi số do thành phố phát động.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, cộng tác viên chuyên trách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của chính quyền xã; nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ nhân dân hiệu quả hơn.

- Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước. Ứng dụng phần mềm quản lý công việc, văn bản, điều hành, phần mềm quản lý hộ tịch, quản lý cán bộ, tài sản công,...

- Ứng dụng nền tảng số trong quản lý tổng hợp tại xã.

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý văn hóa - thông tin, quản lý lễ hội, di tích, hoạt động văn hóa cộng đồng.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực của xã; số hóa thông tin sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh.

- Hỗ trợ người dân tham gia sàn thương mại điện tử để bán nông sản, sản phẩm OCOP của địa phương; triển khai các mô hình điểm về chợ truyền thống số, cửa hàng số.

- Triển khai hiệu quả nhiệm vụ "Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin công chứng".

- Triển khai ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức và người dân tại xã trong việc tra cứu thông tin, hướng dẫn thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ.

- Nâng cấp, bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của UBND xã và các ban ngành đoàn thể. Hoàn thiện quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, giảm thiểu việc giao dịch trực tiếp.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động của chính quyền số tại xã và trên không gian mạng phục vụ người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển các lĩnh vực kinh tế chủ lực tại địa phương như: nông nghiệp thông minh, chế biến nông sản, y tế cộng đồng.

- Tăng cường hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên, hội viên nông dân, phụ nữ tại địa phương.

6. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp địa phương

- Phối hợp hình thành và phát triển các mô hình kinh tế số quy mô nhỏ trên địa bàn xã, từng bước tiếp cận với cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ trong chuyển đổi số.
- Triển khai hướng dẫn các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ tại địa phương áp dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại cơ bản.
- Khuyến khích các mô hình khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn; tạo điều kiện tiếp cận, hỗ trợ kỹ thuật và hợp tác đổi mới sáng tạo tại địa phương.
- Khuyến khích hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã khởi nghiệp trong các lĩnh vực như: kinh tế xanh, nông nghiệp sạch, du lịch sinh thái... tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn, chính sách hỗ trợ và hợp tác với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài xã về đổi mới sáng tạo, khai thác hiệu quả tài nguyên địa phương.
- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các hình thức xã hội hóa, liên kết, hợp tác công tư phù hợp với điều kiện của địa phương.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để triển khai ứng dụng phù hợp điều kiện thực tiễn tại xã.
- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân để triển khai các mô hình thí điểm, thử nghiệm về công nghệ và các giải pháp chuyển đổi số phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy lợi, giáo dục, y tế, cải cách hành chính.
- Tích cực tham gia các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học công nghệ. Ưu tiên tham gia các mô hình, dự án chuyển đổi số trong các lĩnh vực như thủy lợi, quản lý đất đai, môi trường, giáo dục, y tế, dịch vụ công.

8. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương và cấp trên

Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 312-KL/TU ngày 15/9/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và các văn bản chỉ đạo khác phù hợp điều kiện thực tế tại xã Quyết Thắng.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, trung tâm, các tổ chức đoàn thể xã, các thôn, các trường học, trạm y tế trên địa bàn xã để triển khai thực hiện các nội dung nêu trên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào kế hoạch này, các phòng, ban, trung tâm, tổ chức đoàn thể của xã, các thôn, trường học, trạm y tế chủ động tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra.

2. Định kỳ hằng năm, trước ngày 05/12, các phòng, ban, trung tâm, đoàn thể và các thôn, đơn vị trường học tổ chức rà soát, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Văn hoá- Xã hội) để tổng hợp).

3. Giao Phòng Văn hoá - Xã hội xã chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

4. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị, các thôn tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã Quyết Thắng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hải Phòng;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- UB MTTQVN xã;
- Các phòng chuyên môn;
- TT Phục vụ hành chính công;
- TT sự nghiệp công;
- Các HTX, doanh nghiệp;
- Các trường, Trạm y tế, các thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Đàm Thanh Vân

PHỤ LỤC: CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

(Căn cứ theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2025 của UBND xã Quyết Thắng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử		
1.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	> 80
1.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90
1.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100
1.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100
1.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80
1.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80
1.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70
1.8	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100
1.9	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100
1.10	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100
1.11	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	> 85
1.12	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	>40

1.13	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia	%	3
2	Hạ tầng số		
2.1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên IGb/s.	%	100
2.2	Tỷ lệ người dân sử dụng sóng 5G	% dân số	100
2.3	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	>95
3	Các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo		
3.1	Mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đạt mức 2 trở lên	%	> 90%
3.2	Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số	%	100
3.3	Cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDDT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.	%	100
3.4	Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	%	50
3.5	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	%	100
3.6	Cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	%	100

PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1.1	Tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP và các chương trình, kế hoạch cấp trên về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	Trung tâm sự nghiệp công	7/2025
1.2	Tổ chức các lớp "phổ cập kỹ năng số", nâng cao hiểu biết về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, người dân, lực lượng đoàn thể, giáo viên, học sinh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
1.3	Phát động phong trào thi đua tại địa phương trong các lĩnh vực, phát huy sáng kiến, ý tưởng trong đoàn viên, hội viên, cán bộ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
2	Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.1	Rà soát các quy định, thủ tục hành chính cấp xã để đề xuất điều chỉnh, sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm tạo thuận lợi trong triển khai các hoạt động chuyển đổi số, khoa học công nghệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Các phòng chuyên môn	Hàng năm
2.2	Thành lập câu lạc bộ hoặc tổ chuyên trách về chuyển đổi số tại xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	2025
2.3	Triển khai thí điểm các mô hình số cấp thôn, áp dụng công nghệ vào quản lý dân cư, an ninh trật tự, y tế, giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	2026
2.4	Tổ chức các chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan đơn vị	Hàng năm
3	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã			
3.1	Bố trí nguồn ngân sách địa phương hằng năm để hỗ trợ các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ	Phòng Kinh tế		Hàng năm
3.2	Huy động sự tham gia, đóng góp của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức xã hội, người dân để xã hội hóa nguồn lực cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3.3	Triển khai cấp chữ ký số và tài khoản định danh điện tử cho 100% cán bộ, công chức xã, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị	7/2025
3.4	Kêu gọi tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào mô hình năng lượng tái tạo nhỏ	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
3.5	Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng số, kỹ năng chuyển đổi số cơ bản cho người dân, đoàn viên, hội viên tại địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường các thôn	Hàng năm
4	Phát triển, bồi dưỡng nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã			
4.1	Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
4.2	Triển khai chương trình phát triển Trường học số tại các trường học trên địa bàn xã	Các trường học	Phòng Văn hóa – Xã hội	
4.3	Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ để tổ chức chương trình tập huấn ngắn hạn, đào tạo các chương trình về khoa học công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức,....	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
4.4	Khuyến khích học sinh, thanh niên tham gia các cuộc thi sáng tạo KHKT, cuộc thi chuyển đổi số do thành phố phát động	Các trường học		Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của chính quyền xã; nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ nhân dân hiệu quả hơn			
5.1	Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
5.2	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước	Các cơ quan, đơn vị		Hàng năm
5.3	Ứng dụng công nghệ trong quản lý văn hóa – thông tin, quản lý lễ hội, di tích, hoạt động văn hóa cộng đồng	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các thôn, các khu di tích	2026
5.4	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực của xã; số hóa thông tin sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
5.5	Hỗ trợ người dân tham gia sàn thương mại điện tử để bán nông sản, sản phẩm địa phương; triển khai các mô hình điểm về chợ truyền thống số, cửa hàng số	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, hộ kinh doanh gia đình	Hàng năm
5.6	Triển khai hiệu quả nhiệm vụ 'Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin công chứng'.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5.7	Triển khai ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức và người dân tại xã trong việc tra cứu thông tin, hướng dẫn thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
5.8	Nâng cấp, bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
5.9	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của UBND xã và các ban ngành đoàn thể. Hoàn thiện quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, giảm thiểu việc giao dịch trực tiếp.	Các cơ quan, đơn vị		Hàng năm
5.10	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động của chính quyền số tại xã	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
5.11	Đẩy mạnh ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển các lĩnh vực kinh tế chủ lực tại địa phương	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm
6	Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp địa phương			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6.1	Triển khai hướng dẫn các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ tại địa phương áp dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại cơ bản	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh	Hàng năm
6.2	Phối hợp hình thành và phát triển các mô hình kinh tế số quy mô nhỏ trên địa bàn xã, từng bước tiếp cận với cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ trong chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh	Hàng năm
7	Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
7.1	Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để triển khai ứng dụng phù hợp điều kiện thực tiễn tại xã	Các cơ quan, đơn vị		Hàng năm
7.2	Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân để triển khai các mô hình thí điểm, thử nghiệm về công nghệ và các giải pháp chuyển đổi số phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy lợi, giáo dục, y tế, cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị		Hàng năm
7.3	Tích cực tham gia các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học công nghệ. Ưu tiên tham gia các mô hình, dự án chuyển đổi số trong các lĩnh vực như thủy lợi, quản lý đất đai, môi trường, giáo dục, y tế, dịch vụ công	Các cơ quan, đơn vị		Hàng năm

